TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 23 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Cầm Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Minh Xuân

Ông Nguyễn Văn Toàn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn V** *(tên gọi khác: Không),* sinh ngày 19 tháng 7 năm 1984 tại: huyện Y, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn V và bà Vì Thị C; bị cáo có vợ là Vì Thị H (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2007.

Tiền án: Không. Tiền sự: 01. Ngày 26/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La, thời hạn 24 tháng. Đến ngày 26/8/2022, Lường Văn V chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Đến thời điểm phạm tội mới chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính).

- Nhân thân: (05)

+ Ngày 17/4/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 60 BLHS năm 1999.

+ Ngày 20/5/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Tổng hợp 06 tháng tù của Bản án số: 05 ngày 17/4/2003 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, buộc Lường Văn V chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 36 tháng tù, theo quy định tại khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 60 BLHS năm 1999. Đến ngày 02/10/2006 Lường Văn V chấp hành xong án phạt tù, án phí HSST. (Đã được xóa án tích).

+ Tháng 5/ 2007 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi tập trung cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La, thời hạn 12 tháng. (Đến thời điểm phạm tội mới được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính).

+ Ngày 24/02/2009, Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Đến ngày 06 tháng 11 năm 2015 Lường Văn V chấp hành xong án phạt tù, án phí HSST. (Đến thời điểm phạm tội mới đã được xóa án tích).

+ Ngày 08/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La, thời hạn 24 tháng. Đến ngày 08/12/2018, Lường Văn V chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Đến thời điểm phạm tội mới được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/08/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ, ngày 01/8/2023 tại bản Tà Làng Thấp, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Yên Châu phối hợp với Công an xã Tú Nang, huyện Yên Châu phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lường Văn V, sinh năm 1984. Trú tại: Bản Tà Làng Thấp, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói túi nilon màu trắng (dạng túi zip) bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine, 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 03 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng nghi là Methamphetamine do Lường Văn V lấy trong túi quần sau bên trái giao nộp. Số ma túy thu giữ V khai nhận mua để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng.

Ngày 01/8/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn V và trích rút mẫu để gửi

giám định, kết quả: 01 túi nilon màu trắng (dạng túi zip) bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng là 0,58 gam; trích 0,11 gam chất bột màu trắng ký hiệu V1 gửi giám định chất ma túy; còn lại 0,47 gam chất bột màu trắng ký hiệu V2 nhập kho vật chứng. 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 03 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng là 0,31 gam; trích 02 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 0,21 gam ký hiệu V3 gửi giám định chất ma túy; còn lại 01 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 0,1 gam ký hiệu V4 nhập kho vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 1858/KLMT ngày 02/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu gửi giám định kí hiệu V1 là ma túy; Loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam. Mẫu ký hiệu V3 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định V3 = 0,21 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,58 gam loại Heroine và 0,31 gam loại Methamphetamine".*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lường Văn V khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 01/8/2023, Lường Văn V mang theo số tiền 120.000 đồng rồi đi bộ từ bản Tà Làng Thấp, xã Tú Nang, huyện Yên Châu theo đường Quốc lộ 6 đến ngã ba Tà Làng rồi đi theo đường Quốc lộ 6C đến bản Bó Mon, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi bộ qua điểm trường TH-THCS Tà Làng thuộc bản Tà Làng Thấp, xã Tú Nang, huyện Yên Châu khoảng 500m thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông (V không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đi bộ ngoài đường. Qua trao đổi V biết người đàn ông dân tộc Mông có ma túy bán nên hỏi và mua được của người đàn ông dân tộc Mông 01 túi nilon màu trắng (dạng túi zip) bên trong chứa Heroine và 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 03 viên Hồng phiến với giá 120.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V cất giấu vào trong túi quần sau bên trái rồi đi bộ về nhà. Khi V về đến bản Tà Làng Thấp, xã Tú Nang, huyện Yên Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu phối hợp với Công an xã Tú Nang, huyện Yên Châu phát hiện và bắt quả tang. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSYC ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Châu để xét xử bị cáo Lường Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo V thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, thống nhất với lời khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố.

Tại phiên toà Kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Văn V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, Điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vật chứng liên quan bao gồm: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Lường Văn V, sinh năm: 1984. Trú tại: Bản Tà Làng Thấp, xã Tú Nang, huyện Yên Châu bên trong gồm có: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 01 túi nilon màu trắng (dạng túi zip) + 01 mảnh nilon màu hồng + mẫu V2 = 0,47 gam và mẫu V4 = 0,1 gam. Mặt sau phong bì có số hiệu 080763.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo đồng ý với Bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội định khung hình phạt:

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/08/2023, biên bản niêm phong vật chứng ngày 01/08/2023, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng ngày 01/08/2023, Kết luận giám định số 1858/KL-KTHS ngày 02/08/2023, các biên bản ghi lời khai nhận của bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội,

biên bản lấy lời khai của người chứng kiến, và đều phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/8/2023, Lường Văn V đã mua trái phép chất ma tuý với mục đích để sử dụng cho bản thân với giá 120.000 đồng. Khi Lường Văn V mang ma túy về đến bản Tà Làng Thấp, xã Tú Nang, huyện Yên Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu phối hợp với Công an xã Tú Nang, huyện Yên Châu phát hiện bắt quả tang, thu giữ 0,58 gam Heroine và 0,31 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là: 0,89 gam. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có mức phạt tù từ 01 đến 05 năm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu truy tố và Tòa án nhân dân huyện Yên Châu xét xử bị cáo Lường Văn V là chính xác, đúng người, đúng tội, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không oan sai cho bị cáo. Tại thời điểm thực hiện hành vi của mình bị cáo đã có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng sức khỏe con người, suy kiệt nòi giống, lây lan đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người.. Nên cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo là công dân có đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật. Song để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu nghiện hút ma túy của mình, ngoài mục đích tàng trữ để sử dụng bị cáo không có mục đích khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 26/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La, thời hạn 24 tháng. Đến ngày 26/8/2022, Lường Văn V chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính (Đến thời điểm phạm tội mới chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính).

- Nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu.

+ Ngày 17/4/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về: Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 60 BLHS năm 1999.

+ Ngày 20/5/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về: Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Tổng hợp với 06 tháng tù của Bản án số: 05 ngày 17/4/2003 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, buộc Lường Văn V chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 36 tháng tù, quy định tại khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 60 BLHS năm 1999. Đến ngày 02/10/2006 Lường Văn V chấp hành xong án phạt tù, án phí HSST. (Đến thời điểm phạm tội mới đã được xóa án tích).

+ Tháng 5 năm 2007, Lường Văn V bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi tập trung cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La, thời hạn 12 tháng. (Đến thời điểm phạm tội mới được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính).

+ Ngày 24/02/2009, Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Đến ngày 06 tháng 11 năm 2015 Lường Văn V chấp hành xong án phạt tù, án phí HSST. (Đến thời điểm phạm tội mới đã được xóa án tích).

+ Ngày 08/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La, thời hạn 24 tháng. Đến ngày 08/12/2018, Lường Văn V chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính. (Đến thời điểm phạm tội mới được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính).

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế. Tuy nhiên bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là đối tượng nghiện ma túy lâu năm, đã 02 lần bị Tòa án xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, 01 lần bị Tòa án xử phạt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, 03 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện ma túy nhưng sau khi chấp hành hình phạt, điều trị nghiện ma túy quay trở về địa phương làm ăn sinh sống, bị cáo không ăn năn hối lỗi, lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật tàng trữ trái phép chất ma túy. Việc bị cáo liên tục có các hành vi vi phạm pháp luật thể hiện sự coi thường pháp luật, thiếu sự rèn luyện, tu dưỡng, hối cải của bị cáo.

Do vậy cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để có mức án phù hợp, tương xứng, nhằm nghiêm khắc trừng phạt, cải tạo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định, người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị lớn, hoàn cảnh gia đình khó khăn vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với vật chứng liên quan bao gồm: 01 phong bì giấy niêm phong, dán kín, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng vụ: Lường Văn V, sinh năm: 1984 - Trú tại: Bản Tà Làng Thấp, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, bên trong gồm có: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 01 túi nilon màu trắng (dạng túi zip) + 01 mảnh nilon màu hồng + mẫu V2 = 0,47 gam và mẫu V4 = 0,1 gam, xét thấy đây là những vật cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, nơi trao đổi mua bán ma túy diễn ra tại bản tà Làng Thấp, xã Tú Nang, huyện Yên Châu chỉ có V và người đàn ông dân tộc Mông đó biết nên cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu không có căn cứ để điều tra, xác minh và xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Thời hạn tạm giam còn lại của bị cáo dưới 45 ngày, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 BLTTHS 2015.

[11] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Văn V 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/08/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng liên quan bao gồm: 01 phong bì giấy niêm phong, dán kín, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng vụ: Lường Văn V, sinh năm: 1984 - Trú tại: Bản Tà Làng Thấp, xã Tú Nang, huyện Yên Châu bên trong gồm có: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 01 túi nilon màu trắng (dạng túi zip) + 01 mảnh nilon màu hồng + mẫu V2 = 0,47 gam và mẫu V4 = 0,1 gam. Mặt sau phong bì có số hiệu 080763.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 12/BB-CCTHADS ngày 02/11/2023 giữa Công an huyện Yên Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn V.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 23/11/2023.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cầm Thị Thanh Huyền